

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Dùng chung cho các ngành

Năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Triết học Mác - Lênin

2. Mã học phần: CTRI 206

3. Số tín chỉ: 3 (3, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết

- Tự học: 90 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
5	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Triết học Mác - Lênin giới thiệu cho sinh viên khái quát những nội dung cơ bản về triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn các vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy, hình thành quan điểm khoa học, xác định thái độ và cách thức hoạt động, nâng cao vai trò tích cực, sáng tạo của bản thân.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ		[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	nghĩa duy vật, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.		
MT1.2	Có thể giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng.	3	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	- Phân tích được các nguyên lý của triết học Mác - Lênin, lấy ví dụ, liên hệ thực tiễn để làm rõ.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	- Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để đánh giá các vấn đề tự nhiên, xã hội và tư duy; vận dụng giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, đánh giá và đưa ra kết luận thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày và phân tích được: - Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	3	[2.1.1]
CĐR1.2	- Các nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng: vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhân thức.	3	
CĐR1.3	- Các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, nhà nước và dân tộc, giai cấp và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người.	3	
CĐR1.4	- Có thể giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng.	4	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nguyên lý của triết học Mác – Lênin; phản biện với những luận điểm sai trái.	4	[2.2.5]
CDR2.2	Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để đánh giá các vấn đề tự nhiên, xã hội và tư duy; vận dụng giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	4	[2.2.6]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chủ động nghiên cứu và vận dụng các nguyên lý của triết học. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên ngành.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>CHƯƠNG I: TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>I. Triết học và những vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p> <p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	x				x		x	
2	<p>CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>I. Vật chất và ý thức</p> <p>1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</p>		x		x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	<p>2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật</p> <p>b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>III. Lý luận nhận thức</p> <p>1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</p> <p>3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p> <p>4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>5. Tính chất của chân lý</p>								
3	<p>CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <p>1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>2. Dân tộc</p> <p>3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> <p>IV. Ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>V. Triết học về con người</p>			x	x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	1. Khái niệm con người và bản chất con người 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam								

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tiểu luận, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 50 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, của từng chương, sau mỗi chương có tổng kết. Sử dụng bài giảng điện tử và các dụng cụ khác giảng dạy, phản hồi đầy đủ và kịp thời kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra, thi.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, dự án,... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về chủ nghĩa Mác - Lênin, lịch sử triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ GD&ĐT (2014), *Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sỹ các ngành KHXH và NV không chuyên ngành Triết học)*, Nxb Đại học Sư phạm, HN.

[3] Nguyễn Hữu Vui, Nguyễn Ngọc Long (2002), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN.

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>CHƯƠNG I: TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái lược về triết học, sự ra đời và phát triển, đối tượng, chức năng triết học Mác - Lênin. Liên hệ được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Triết học và những vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Nguồn gốc của triết học b. Khái niệm Triết học c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan (TH) <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm c. Thuyết có thể biết và thuyết không thể biết (TH) <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử <p>II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học</p>	5LT	2TL	[1] [2] [3]	<p>+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc dưới sự hướng dẫn của GV phần c, d (1/I); phần c (2/I); phần c, d (1/II/ chương I); phần d, e (1/I/ chương II).</p> <p>+ Đọc bài ở nhà: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.</p> <p>+ Đọc tài liệu bắt buộc số [1].</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>+ Lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn ngành nghề phần 3 (II).</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>Mác - Lênin</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của Triết học Mác c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện (TH) d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác (TH) <p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Khái niệm triết học Mác - Lênin b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin c. Chức năng của triết học Mác - Lênin <p>3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, nội dung của phép biện chứng gồm 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật. Lấy được ví dụ và liên hệ với thực tiễn để làm rõ nội dung. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Vật chất và ý thức</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất <ol style="list-style-type: none"> a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C.Mác về phạm 				

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	trừ vật chất b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất c. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất d. Các hình thức tồn tại của vật chất (TH) e. Tính thống nhất vật chất của thế giới (TH)				
2	2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức a. Nguồn gốc của ý thức b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức (TH) 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng II. Phép biện chứng duy vật 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật a. Biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan b. Khái niệm phép biện chứng duy vật 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật * Cái riêng và cái chung * Nguyên Nhân và kết quả * Tất nhiên và ngẫu nhiên	5LT	3TL	[1] [2] [3]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu phần c (2/I); phần phạm trù ND&HT; BC&HT; KN&HT (2/II). + Đọc lại phần kiến thức đã học. + Đọc tài liệu bắt buộc số [1]. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giáo viên. + Liên hệ thực tiễn ngành nghề đang theo học của bản thân.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<ul style="list-style-type: none"> * Nội dung và hình thức (TH) * Bản chất và hiện tượng (TH) * Khả năng và hiện thực (TH) 				
3	<p>c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ul style="list-style-type: none"> * Quy luật về những sự thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại * Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập (TH) * Quy luật phủ định của phủ định (TH) <p>III. Lý luận nhận thức</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức (TH) 3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 5. Tính chất của chân lý (TH) <p>CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày và liên hệ vào thực tiễn để làm rõ các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng các nguyên lý của triết học Mác - Lênin về con người để phân đấu học tập và rèn luyện bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p>	4LT	3TL 1KT	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu phần c (2/II); phần 2, 5 (III). + Đọc tài liệu bắt buộc số [1]. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giáo viên. + Lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn ngành nghề phần c, 3 (III). + Chuẩn bị nội dung kiểm tra định kỳ.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội <i>* Kiểm tra giữa kỳ</i>				
4	2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất a. Phương thức sản xuất b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội (TH) b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội (TH) 4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng II. Giai cấp và dân tộc 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp a. Giai cấp	5LT	2TL	[1] [2] [3]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu phần 3. + Đọc tài liệu bắt buộc số [1]. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giáo viên. + Lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn ngành nghề phần 2,3,4/I.
5	b. Đấu tranh giai cấp c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản 2. Dân tộc a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc (TH) b. Dân tộc - hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay (TH) 3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc -	5LT	3TL	[1] [2] [3]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu phần 2,3; phần e/1/III; phần d/2/III. + Đọc lại kiến thức đã học có liên quan đến bài học. + Đọc tài liệu bắt buộc số [1] + Chuẩn bị câu hỏi

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>nhân loại</p> <p>a. Quan hệ giai cấp - dân tộc (TH)</p> <p>b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại (TH)</p> <p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>a. Nguồn gốc của nhà nước</p> <p>b. Bản chất của nhà nước</p> <p>c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước</p> <p>d. Chức năng cơ bản của nhà nước</p> <p>e. Các kiểu và hình thức nhà nước (TH)</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> <p>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội</p> <p>b. Bản chất của cách mạng xã hội</p> <p>c. Phương pháp cách mạng</p> <p>d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay (TH)</p> <p>IV. Ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>a. Khái niệm tồn tại xã hội</p> <p>b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p>				<p>thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>+ Lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn PIII, PIV.</p>
6	<p>2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm ý thức xã hội</p> <p>b. Kết cấu của ý thức xã hội (TH)</p> <p>c. Tính giai cấp của ý thức xã hội (TH)</p> <p>d. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p> <p>e. Các hình thái ý thức xã hội (TH)</p> <p>g. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>V. Triết học về con người</p> <p>1. Khái niệm con người và bản chất</p>	5LT	2TL	<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>	<p>+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu phần b,e/2; phần e/1/III; phần 3/V.</p> <p>+ Đọc tài liệu bắt buộc số [1].</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>+ Làm tiểu luận môn học.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>con người</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội (TH)</p> <p>b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử (TH)</p> <p>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>				
7	Ôn và thi kết thúc học phần	3LT		[1] [2] [3]	+ Ôn tập theo hệ thống câu hỏi. + Ôn tập theo chương trình học phần. + Hệ thống lại kiến thức đã học trong tài liệu bắt buộc số [1].

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2019

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Phạm Thị Hồng Hoa

Phạm Xuân Đức